| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH THÁI BÌNH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 22 /2014/QĐ-UBND | *Thái Bình, ngày 07 tháng 11 năm 2014* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu và phê duyệt quy trình quản lý vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 14/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 02/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung Chương trình xây dựng Quyết định, Chỉ thị quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 219/TTr-SGTVT ngày 20/10/2014,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này phân cấp trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu và quy định việc phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên hệ thống giao thông đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình trong phạm vi quản lý của các cấp, các ngành của tỉnh.

- Quyết định này không áp dụng cho các cầu trên các tuyến quốc lộ thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, vận hành khai thác cầu trên hệ thống giao thông đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình trong phạm vi quản lý của các cấp, các ngành của tỉnh.

**Điều 2. Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý, vận hành khai thác các cầu trên hệ thống đường tỉnh. Những cầu kết hợp với việc tưới, tiêu thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, Sở Giao thông Vận tải thực hiện quản lý, vận hành khai thác phần cầu phục vụ cho việc giao thông.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý, vận hành khai thác các cầu trên hệ thống đường đê do Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở quản lý, các cầu trên các trục đường giao thông nội đồng với mục đích phục vụ nông nghiệp là chính kết hợp với đi lại của nhân dân do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư xây dựng, các hạng mục công trình hệ thống dàn cánh phai, âu phục vụ nông nghiệp được xây dựng kết hợp với cầu trên hệ thống đường tỉnh, huyện, đường xã theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

3. Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh thực hiện quản lý, vận hành khai thác các cầu trên hệ thống đường thuộc khu công nghiệp, đường gom khu công nghiệp do Ban Quản lý khu công nghiệp được phân cấp quản lý.

4. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quản lý các cầu trên hệ thống đường giao thông do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý và các cầu nằm trên đường liên xã là ranh giới giữa 2 xã (thị trấn). Những cầu kết hợp với việc tưới, tiêu thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện quản lý, vận hành khai thác phần cầu phục vụ cho việc giao thông.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện quản lý, vận hành khai thác các cầu trên hệ thống đường giao thông do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý.

6. Đối với cầu trên trục đường thôn xóm thuộc sở hữu của cộng đồng dân cư, cầu thuộc sở hữu tư nhân phục vụ sự đi lại của hộ gia đình thì cộng đồng dân cư, hộ gia đình thực hiện quản lý, vận hành khai thác sử dụng. Trường hợp cộng đồng dân cư, cá nhân sau khi đầu tư xây dựng xong công trình nhưng không đủ khả năng làm chủ quản lý cầu thì giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình thực hiện quản lý, vận hành và khai thác sử dụng

7. Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp quản lý các cầu do Hợp tác xã nông nghiệp đầu tư xây dựng trước đây phục vụ tưới tiêu, sản xuất nông nghiệp là chính kết hợp với giao thông vận tải nội đồng thuộc địa bàn xã, thị trấn.

**Điều 3. Quy định phân cấp trách nhiệm lập, thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Các loại cầu phải lập quy trình quản lý, vận hành khai thác là các cầu được quy định tại Điều 5 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

2. Phân cấp lập, thẩm định phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu

- Đối với cầu xây dựng mới do tổ chức tư vấn thiết kế lập, chủ đầu tư xây dựng công trình có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu.

- Đối với cầu đã đưa vào khai thác sử dụng thuộc trách nhiệm quản lý, khai thác của đơn vị được quy định tại Điều 2 của Quyết định này thì đơn vị đó tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, khai thác sử dụng cầu. Trường hợp Uỷ ban nhân dân cấp huyện, thành phố, Uỷ ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng cầu trước khi phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu phải thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải.

**Điều 4. Nội dung quản lý, vận hành khai thác cầu**

1. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

2. Nội dung quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

3. Sử dụng quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

4. Công tác quản lý, vận hành khai thác cầu

- Yêu cầu chung đối với công tác quản lý, vận hành khai thác cầu thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

- Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu được thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký; những quy định về phân cấp trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu và thẩm định, phê duyệt quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên địa bàn tỉnh Thái Bình do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các Giám đốc Sở: Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Bộ GTVT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL–Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- Cổng thông tin điện tử Thái Bình;
- Phòng Công báo, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**
**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sinh**

Văn bản được ký số bởi:
Văn phòng UBND tỉnh

Thời gian ký số:
11/11/2014 09:58:50